

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 103/2020/HN-ST

Ngày: 06/3/2020

V/v “Xin ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Bình**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoa Kiều.

Bà Nguyễn Thị Thùy Trang.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đỗ Thanh Phong** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Minh Thanh** – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 03 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 572/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp “Xin ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2020/QĐST-HNGĐ ngày 19/02/2019, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Trần Minh C**, sinh năm 1989.

Cư trú: số 417, Ô1, khu 2, thị trấn Chợ Gạo, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang.

* Bị đơn: **Ngô Tú T**, sinh năm 1988.

Cư trú: số 417, Ô1, khu 2, thị trấn Chợ Gạo, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang.

(Anh C có mặt, chị T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải anh C trình bày:

Anh và chị Ngô Tú T tiến đến hôn nhân có tổ chức cưới năm 2011 và có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân thị trấn Chợ Gạo, huyện Chợ Gạo cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 18/4/2012. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ anh hôn láo với cha mẹ chồng và vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Trước đây, chị T có xin ly hôn với anh tại Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo nhưng anh không đến dự phiên tòa, anh vắng mặt. Theo Bản án số 14 ngày 17/01/2017, Tòa án giải quyết không

cho anh và chị T ly hôn. Nay, anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa nên yêu cầu được ly hôn với chị T.

Về con chung: Anh chị có hai con chung tên Trần Gia B, sinh ngày 18/12/2011 và Trần Gia P, sinh ngày 20/3/2017, hiện hai cháu đang sống với anh C. Ly hôn, anh yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Công khai không có.

* Bị đơn chị Ngô Tú T vắng mặt, mặc dù được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh C.

* Tại phiên tòa, anh C giữ nguyên lời trình bày và yêu cầu như nêu trên.

*** Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:**

Về việc tuân theo pháp luật: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ kiện: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xử: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và nuôi con của anh C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Trần Minh C và chị Ngô Tú T tự nguyện tổ chức cưới năm 2011, có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân thị trấn Chợ Gạo, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 29 ngày 18/4/2012 là hôn nhân hợp pháp. Nay tranh chấp được xem xét giải quyết theo Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định Điều 28, 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chị Ngô Tú T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị T.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, anh C vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với chị T nguyên nhân do chị T hôn láo với cha mẹ chồng và vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nên năm 2017, chị T đã có đơn xin ly hôn với anh tại Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, Tiền Giang. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh chị là có xảy ra được thể hiện năm 2017, chị T đã có đơn yêu cầu ly hôn với anh C nhưng Tòa án xét xử không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị do chị đang mang thai con thứ hai được 07 tháng và mâu thuẫn không trầm trọng, còn khả năng hàn gắn tình cảm. Tuy nhiên, từ khi Tòa án không chấp nhận yêu cầu ly hôn của

chị T đến nay, chị và anh C cũng không thể hàn gắn tình cảm được mà còn phát sinh mâu thuẫn dẫn đến anh chị đã ly thân từ năm 2018 đến nay do anh C trình bày. Tòa án đã triệu tập hợp lệ chị T đến hòa giải, tạo điều kiện để vợ chồng hàn gắn lại tình cảm nhưng chị không đến. Điều này thể hiện chị không còn thiết tha gì đến tình cảm vợ chồng.

Từ nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Công là có cơ sở phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Anh chị có hai con chung tên Trần Gia B, sinh ngày 18/12/2011 và Trần Gia P, sinh ngày 20/3/2017, hiện hai cháu đang sống với anh C. Ly hôn, anh yêu cầu được nuôi dưỡng cháu B, cháu P; anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu B, cháu P hiện đang sống chung với anh C đã ổn định về chỗ ở cũng như tâm lý, cháu B có mong muốn được sống với cha nên cần tiếp tục giao hai cháu cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn có căn cứ phù hợp với Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng: Tại phiên tòa, anh C không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh C khai không có.

Xét lời phát biểu đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Anh C phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Trần Minh C.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Trần Minh C được ly hôn với chị Ngô Tú T.

- Về con chung: Giao hai con chung tên Trần Gia B, sinh ngày 18/12/2011 và Trần Gia P, sinh ngày 20/3/2017 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng. Anh C không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về án phí HNST:

Anh Trần Minh C phải chịu số tiền 300.000đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng 300.000đồng theo biên lai số 0003099 ngày 02/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo. Như vậy, anh C đã nộp xong.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị Ngô Tú T kháng cáo kể từ ngày Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- C.c. THADS huyện CG ;
- Đương sự;
- UBND xã thị trấn Chợ Gạo;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Phan Thanh Bình

